TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-DS	*Hòa Bình, ngày 14 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông NTD – Sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 29, phường PL, thành phố HB, tỉnh HB;

Và ông NHT – Sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 3, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh HB

Là Nguyên đơn và đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông NTD;

- Bị đơn: Ông NVH

Địa chỉ: Tổ 1, phường PL, thành phố HB, tỉnh HB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ kết quả đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số: 08-2020, hệ tọa độ VN2000, tổ 01, tờ số 22 tại phường DC ngày 17/9/2020: thửa đất số 164, tờ bản đồ số 22, địa chỉ tại xóm M, xã DC, thành phố HB, tỉnh HB đứng tên ông NVH đã có lấn chiếm sang thửa đất số 123, tờ bản đồ số 22, và thửa đất số 129, tờ bản đồ số 22 đều có địa chỉ tại xóm M, xã DC cũ, nay sau khi sáp nhập là tổ 01, phường DC, thành phố HB, tỉnh HB đứng tên ông NTD và ông NHT với chỉ số các cạnh lấn chiếm như sau:

- Phần mặt trước tiếp giáp Quốc lộ 6 (mới) là: 1,26 mét;

- Phần mặt sau là : 1,57 mét;

- Cạnh tiếp giáp với thửa đất số 123, tờ bản đồ số 22 và thửa đất số 129, tờ bản đồ số 22 của ông NHT và ông NTD là: 7,48 mét ;

- Cạnh tiếp giáp với thửa đất số 164, tờ bản đồ số 22 chia làm hai đoạn là: 5,39 mét + 2,05 mét.

Nay các bên đương sự thỏa thuận thống nhất để ông NVH trả lại toàn bộ diện tích đất lấn chiếm nêu trên cho ông NHT và ông NTD, tháo dỡ các công trình và tài sản trên phần đất lấn chiếm (theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/8/2020 nêu trên) trả lại hiện trạng đất cho phía nguyên đơn (có kèm theo bản sao đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số: 08-2020, hệ tọa độ VN2000, tổ 01, tờ số 22 tại phường DC ngày 17/9/2020).

- Về án phí : Mỗi bên đương sự chịu 75.000đ tiền án phí theo quy định.

- Về chi phí tố tụng : Ông NHT đã nộp 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền chi phí tố tụng.

+ Ông NVH có trách nhiệm hoàn trả cho ông NHT 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí tố tụng.

3. Về án phí:

- Ông NHT tự nguyện nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006874 ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố HB, tỉnh HB; ông NHT được hoàn lại số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc ông NVH phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mông Thị Dung